TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày 15-01-2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 870/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thúy N, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp KHV, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn N (Út Đ), sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp XM, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp XM, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Võ Thúy N trình bày: Trước đây, bị đơn có tham gia 06 chưng hụi trong 03 dây hụi do bà làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 15/11/2021 âm lịch, loại hụi 2.000.000đ, tháng khui một lần, gồm 31 chưng, bị đơn tham gia 01 chưng. Sau khi tham gia hụi, bị đơn bỏ hốt sau đó không đóng hụi chết. Chưng hụi này bị đơn còn nợ 13 kỳ hụi chết với số tiền 26.000.000đ.

Dây hụi thứ hai mở ngày 15/4/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ, tháng khui hai lần, gồm 30 chưng, bị đơn tham gia 01 chưng. Sau khi tham gia hụi, bị đơn bỏ hốt sau đó không đóng hụi chết. Chưng hụi này bị đơn còn nợ 04 kỳ hụi chết số tiền 40.000.000đ.

Dây hụi thứ ba mở ngày 15/02/2023 âm lịch, loại hụi 2.000.000đ, tháng khui hai lần, gồm 26 chưng, bị đơn tham gia 01 chưng. Sau khi tham gia hụi, bị đơn bỏ hốt sau đó không đóng hụi chết. Chưng hụi này bị đơn còn nợ 20 kỳ hụi chết số tiền 40.000.000đ.

Dây hụi thứ tư mở ngày 15/02/2023 âm lịch, loại hụi 500.000đ, tháng khui hai lần, gồm 45 chưng, bị đơn tham gia 03 chưng. Sau khi tham gia hụi, bị đơn đóng được 02 kỳ bỏ hốt chưng thứ nhất, đóng 04 kỳ bỏ hốt chưng thứ hai và đóng 04 kỳ bỏ hốt chưng thứ ba. Sau khi hốt hụi, bị đơn không đóng hụi chết. Dây hụi này, bị đơn còn nợ 39 kỳ hụi chết số tiền 58.500.000đ.

Bà yêu cầu ông N, bà H trả cho bà số tiền nợ hụi 117.500.000đ.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà thừa nhận có tham gia các dây hụi theo đúng lời trình bày của nguyên đơn và còn nợ nguyên đơn số tiền 117.500.000đ. Bà đồng ý trả số nợ trên nhưng yêu cầu trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi trả xong nợ.

Ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông cho rằng việc bà H tham gia hụi ông không biết nên bà H có trách nhiệm trả nợ. Ông chỉ đồng ý trả cho bà N mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi trả xong số tiền nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Xét lời trình bày của nguyên đơn, bà H và các danh sách hụi viên ngày 15/11/2021, ngày 15/4/2022 và ngày 15/02/2023 (02 dây), Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bà H có tham gia sáu chưng hụi trong bốn dây hụi do bà Nga làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 15/11/2021 âm lịch, loại hụi 2.000.000đ, tháng khui một lần, gồm 31 chưng, bà Hậu tham gia 01 chưng và còn nợ số tiền 26.000.000đ.

Dây hụi thứ hai mở ngày 15/4/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ, tháng khui hai lần, gồm 30 chưng, bị đơn tham gia 01 chưng và còn nợ số tiền 40.000.000đ.

Dây hụi thứ ba mở ngày 15/02/2023 âm lịch, loại hụi 2.000.000đ, tháng khui hai lần, gồm 26 chưng, bị đơn tham gia 01 chưng và còn nợ số tiền 40.000.000đ.

Dây hụi thứ tư mở ngày 15/02/2023 âm lịch, loại hụi 500.000đ, tháng khui hai lần, gồm 45 chưng, bị đơn tham gia 03 chưng và còn nợ số tiền 58.500.000đ.

Tổng số tiền nợ hụi 117.500.000đ.

Xét thấy, hai bên xác lập giao dịch hụi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định nên được pháp luật bảo vệ và thừa nhận. Tại phiên tòa, bà H thừa nhận còn nợ bà N số tiền 117.500.000đ. Do đó bà H có trách nhiệm trả cho bà N số nợ trên là

phù hợp.

Về trách nhiệm trả nợ: Tại phiên Tòa, bà H thừa nhận sử dụng số tiền tham gia hụi vào mục đích trang trải cuộc sống gia đình. Trong thời gian bà H tham gia hụi, bà và ông N vẫn đang sống chung nhà, đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân và sau khi bà H bỏ nhà đi, ông H đồng ý trả cho chủ nợ nên khoản nợ trên là nợ chung của bà H, ông N.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Buộc bà H, ông N trả cho bà Nga số tiền 117.500.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N không phải chịu, đã nộp tạm ứng số tiền 2.938.000đ được nhận lại. Bà H, ông N phải chịu 117.500.000đ x 5% = 5.875.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, khoản 1 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thúy N. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N trả cho bà Võ Thúy N số tiền 117.500.000đ (một trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thúy N không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 2.938.000đ (hai triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000462 ngày 14/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn N phải chịu 5.875.000đ (năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Châu Trung Trực – Trần Công Đoàn	**Đặng Quốc Trạng**
Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Châu Trung Trực – Trần Công Đoàn **Đặng Quốc Trạng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 3 năm 203

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực và ông Trần Công Đoàn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc "tranh chấp hụi" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn Hùng, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp Bào Giá, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí Diễn; cư trú tại: Ấp Bào Giá, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật căn cứ:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn Hùng.

Buộc ông Nguyễn Chí Diễn trả cho ông Hồ Văn Hùng số tiền 112.000.000đ (một trăm mười hai triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn Hùng không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013464 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Nguyễn Chí Diễn phải chịu 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 3 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Châu Trung Trực – Trần Công Đoàn	**Đặng Quốc Trạng**